ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
QUATEST 3®
Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No.7, road No.1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist.2, HCMC, Vietnam 64 Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-01601BKL5/3

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

22/09/2025
Trang/ *Page* 01/02

1. Phương tiện đo/ *Object* : **QUẢ CÂN CHUẨN** / ***WEIGHT***
2. Nhà sản xuất/ *MFR* : ACCURATEWT
3. Kiểu/ *Type* : Không hốc điều chỉnh / *Non adjusting cavity* SN: 116897 ID: N/A
4. Đặc trưng kỹ thuật/ *Specifications*: Khối lượng danh nghĩa/ *Nominal mass* : 10 kg; Số lượng quả/ *Quantity of weights* : 01 quả; Vật liệu/ *Material* : Thép không gỉ/ *Stainless steel*
5. Khách hàng/ *Customer*: **CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ**
13/68 Trần Vĩnh Kiết, Khu vực 1, Phường An Bình, TP. Cần Thơ
6. Nơi hiệu chuẩn/ *Place of Calibration*: **TRUNG TÂM KỸ THUẬT 3/ QUATEST 3**
7 Đường 1, KCN Biên Hòa 1, P. Trấn Biên, Đồng Nai
7. Phương pháp hiệu chuẩn/ *Method of Calibration*: ĐLVN 285:2015 / *Weights of classes E1 and E2 - Calibration procedure*
8. Chuẩn sử dụng/ *Standards Used:*

ID	Description	Cal. Date	Due Date	Traceable to
KL1113	Standard Weights E1	04/2025	04/2029	VMI-VIỆT NAM

9. Môi trường hiệu chuẩn/ *Calibration Environment* : [23,0 ± 0,5] °C [50 ± 5] %RH [1000 ± 10] hPa
10. Hiệu chỉnh/ *Adjustment* : Không / *No*
11. Ngày hiệu chuẩn/ *Date of Calibration* : 18/09/2025
12. Tem hiệu chuẩn/ *Calibration Label* : KT3-01601BKL5/3
13. Ngày hiệu chuẩn lại/ *Recalibration Date* : 30/09/2027

TRƯỞNG PĐL KHỐI LƯỢNG
HEAD OF MASS MEASUREMENT LAB.

Võ Quốc Khôi

TL. GIÁM ĐỐC/ *PP. DIRECTOR*
TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM
HEAD OF LAB.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

Nguyễn Tấn Tùng

1. Giấy chứng nhận hiệu chuẩn này thể hiện việc liên kết chuẩn đến chuẩn quốc gia, với đơn vị đo tuân thủ theo hệ đơn vị đo quốc tế SI.
This calibration certificate documents the traceability to national standards, which realize the units of measurement according to the International System of Units.
2. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
3. Không được trích sao một phần giấy chứng nhận hiệu chuẩn này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This certificate shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
4. Mọi thắc mắc về giấy chứng nhận hiệu chuẩn, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin .
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about certificate of calibration.

KT3-01601BKL5/3

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

14. Kết quả hiệu chuẩn/ *Results of Calibration*

Khối lượng danh nghĩa, *Nominal mass*	Khối lượng qui ước, *Conventional mass*	Sai lệch, *Difference* mg	Độ KĐBĐ, *Uncertainty* mg	Cấp chính xác, *Accuracy Class*
10 kg	10 000,006 g	6	5	E2

- Khối lượng riêng: 7950 kg/m^3 U (k=2): 140 kg/m^3
- Quả cân đạt cấp chính xác E2 theo ĐLVN 285:2015

15. Thông tin khác/ *Other Informations*

a. Các giá trị có đơn vị không thuộc hệ SI, được chuyển đổi từ hệ SI theo các bảng trong **NĐ 86/2012/NĐ-CP**.

All non-SI values were converted from SI units via conversion factors in above document.

b. Kết quả hiệu chuẩn chỉ có giá trị tương ứng với điều kiện theo phương pháp hiệu chuẩn nêu ở Mục 7.

Calibration results are valid with respect to the procedure conditions as description at Item 7 only.

c. Phương tiện đo được hiệu chuẩn bằng cách so sánh trực tiếp với các chuẩn của Trung tâm Kỹ thuật 3 được nêu tại mục 8.

The equipment under calibration was calibrated by direct comparision with standards of Quatest 3 as description at Item 8.

1. Giấy chứng nhận hiệu chuẩn này thể hiện việc liên kết chuẩn đến chuẩn quốc gia, với đơn vị đo tuân thủ theo hệ đơn vị đo quốc tế SI.
This calibration certificate documents the traceability to national standards, which realize the units of measurement according to the International System of Units.
2. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
3. Không được trích sao một phần giấy chứng nhận hiệu chuẩn này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This certificate shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
4. Mọi thắc mắc về giấy chứng nhận hiệu chuẩn, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin .
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about certificate of calibration.